



AN SINH

# BẢN TIN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG & AN TOÀN NGƯỜI BỆNH QUÝ IV/2022



## ⚠ SỰ CỐ Y KHOA

Trong quý IV năm 2022, ghi nhận có 03 sự cố, mức độ nhẹ (NC1). Các sự cố được báo cáo đầy đủ và đúng theo quy định.

### Sự cố 1:

01/10/2022, BN được chỉ định mổ nội soi bóc u xơ tử cung kèm thiếu máu. BS đề nghị nhưng BN không đồng ý truyền máu. Sau mổ, thiếu máu tăng (Hb:5.3 g/dl; HCT:19,5%. BN đồng ý truyền một đơn vị máu cùng nhóm.

10h40 ngày 02/10/2022, BN ngã tại sàn nhà vệ sinh ướt, đầu va vào tường dù có người nhà dìu.

Đánh giá bệnh nhân tỉnh, vùng chẩm trái tụ máu dưới da d#2x2cm. CTscanner: Phù nề mô mềm dưới da vùng chẩm trái.

Đã được xử trí đúng quy định.

Bệnh ổn định và xuất viện ngày 04/10/2022.

### Sự cố 2:

Ngày 19/10/2022, Điều dưỡng vòng ngoài viết thiếu dấu tên của người bệnh trên lọ đựng bệnh phẩm giải phẫu bệnh lý, điều dưỡng phụ trách giải phẫu bệnh lý của khoa kiểm tra và đối chiếu phiếu chỉ định phát hiện sự cố, báo cáo cho điều dưỡng trưởng và yêu cầu điều dưỡng vòng ngoài kiểm tra và chỉnh sửa chính xác để bàn giao cho điều dưỡng phụ trách gửi mẫu cho khoa Xét Nghiệm. Sự cố gây chậm tiến độ gửi mẫu xét nghiệm.

### Sự cố 3:

10h00 ngày 21/12/2022, ở khâu rút kim tiêm kỹ thuật viên khoa Xét Nghiệm dùng tay để cầm gòn khô sát đưa vào vị trí chuẩn bị rút kim. Bệnh nhân giẫy tay (do sợ hoặc đau) làm kim rút ra xước qua nhân viên tay cầm gòn chuẩn bị đưa vào. Xử trí theo đúng quy trình.

## 👉 KHUYẾN CÁO PHÒNG NGỪA

### Khuyến cáo 1:

Bác sĩ cần kiên quyết hơn trong việc thuyết phục bệnh

nhân thực hiện y lệnh truyền máu khi có chỉ định. Nếu bệnh nhân không chấp hành cần chuyển viện.

Thường xuyên thực hiện lau khô nhà vệ sinh tại các buồng bệnh. Bố trí buồng bệnh cho bệnh nhân cần được chăm sóc đặc biệt (hậu phẫu, bệnh lý nền nặng,...) ở gần khu vực điều dưỡng tại khoa để luôn được theo dõi và hỗ trợ.

Đối với đối tượng có nguy cơ cần xác định mức độ nguy cơ ngã theo bảng kiểm để có chế độ chăm sóc, theo dõi, hỗ trợ đầy đủ và kịp thời.

### Khuyến cáo 2:

NVYT có bệnh lý tật khúc xạ cần tuân thủ đeo kính khi làm việc

Tăng cường giám sát, kiểm tra thường xuyên tại tất cả thời điểm cần nhận dạng và xác định người bệnh, đặc biệt với bệnh nhân tại phòng phẫu thuật.

Cần đẩy nhanh thời gian xử trí và khắc phục sai sót kịp thời, nhanh chóng để không ảnh hưởng đến thời gian tiến độ trả kết quả.

### Khuyến cáo 3:

NVYT tuân thủ đúng quy trình lấy mẫu, đặc biệt nhân viên mới.

Tăng cường giám sát QTKT, nhất là khoa cận lâm sàng. Đánh giá lại nguy cơ phơi nhiễm sau 6 tuần khi xảy ra sự cố NVYT cần thông báo và động viên người bệnh phối hợp khi thực hiện lấy mẫu.

## 🧪 PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC (ADR):

Ngày 05/11/2022, ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Voltaren 100mg suppo tại khoa Sản đã được phát hiện và xử trí kịp thời, không gây hậu quả nghiêm trọng.

CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG	KHOA/PHÒNG	CHỈ TIÊU NĂM 2022	KẾT QUẢ QUÝ IV 2022	SO SÁNH VỚI CHỈ TIÊU
<b>A. Chỉ số chất lượng chung của bệnh viện</b>				
1. Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên	Khoa Ngoại	≥ 75%	77,3%	Đạt
	Khoa Sản	> 95%	95,2%	Đạt
	Khoa Tai - Mũi - Họng	≥ 93%	98,6%	Đạt
2. Tỷ lệ cán bộ y tế được đào tạo, cập nhật chuyên môn liên tục theo quy định	Phòng HCNS	≥ 60%	80%	Đạt
3. Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện	Khoa Cấp cứu Hồi sức nội	≤ 0,1%	0,79%	Không đạt
4. Số sự cố y khoa nghiêm trọng	Phòng QLCL	0	0	Đạt
5. Tỷ lệ HSBA hoàn thiện yêu cầu cơ bản theo quy chế HSBA	Phòng KHTH	≥ 85%	98,3%	Đạt
6. Tỷ lệ ca phẫu thuật sử dụng đúng hướng dẫn thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật khi tiến hành phẫu thuật	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
7. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của NVYT theo 5 thời điểm	Tổ KSNK	≥ 60%	67,8%	Đạt
8. Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh	Khoa Khám bệnh	≤ 125 phút	109 phút	Đạt
9. Hiệu suất sử dụng phòng mổ	Khoa Gây mê Phẫu thuật	≥ 50%	63,3%	Đạt
10. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)	Khoa Cấp cứu	≤ 3,8%	2,06%	Đạt
	Khoa Nội	≤ 2,6%	3,23%	Không đạt
	Khoa Ngoại	< 1%	0,15%	Đạt
	Khoa Sản	< 0,45%	0,19%	Đạt
	Khoa Nhi	≤ 3%	0,6%	Đạt
11. Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế	Phòng HCNS	≥ 88%	96,7%	Đạt
12. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng	≥ 91%	99,2%	Đạt
13. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng	≥ 91,5%	98,4%	Đạt
14. Tỷ lệ trả kết quả xét nghiệm đúng hẹn cho các xét nghiệm ngoại trú	Khoa Xét nghiệm	≥ 95%	97,9%	Đạt
<b>B. Chỉ số chất lượng khoa/phòng</b>				
1. Tỷ lệ ca phẫu thuật khoa Mắt sử dụng đúng hướng dẫn thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật khi tiến hành phẫu thuật	Khoa Mắt	100%	100%	Đạt
2. Tỷ lệ viêm mủ nội nhãn sau phẫu thuật nội nhãn	Khoa Mắt	0%	0%	Đạt
3. Tỷ lệ người bệnh đạt thị lực tốt sau phẫu thuật đục thủy tinh thể đơn thuần	Khoa Mắt	≥ 88,4%	90,4%	Đạt
4. Thời gian nằm viện trung bình trong phẫu thuật lấy thai	Khoa Phụ sản	≤ 5 ngày	4,48 ngày	Đạt
5. Tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân COVID sau tư vấn hướng dẫn tự chăm sóc và phối hợp điều trị tại khoa và sau xuất viện	Khoa Nội	≥ 95%	100%	Đạt

## GIÁM SÁT THỰC HIỆN ĐÚNG THEO PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Khoa	Số hồ sơ được kiểm tra	Tuân thủ		Tuân thủ không đầy đủ		Không tuân thủ	
		N	Tỷ lệ	N	Tỷ lệ	N	Tỷ lệ
Cấp cứu	8	8	100%	0	0%	0	0%
Nội	15	15	100%	0	0%	0	0%
Ngoại	12	12	100%	0	0%	0	0%
Sản	14	14	100%	0	0%	0	0%
Nhi	8	8	100%	0	0%	0	0%
Tai Mũi Họng	6	6	100%	0	0%	0	0%
Lọc thận	12	12	100%	0	0%	0	0%
Tổng	75	75	100%	0	0%	0	0%

\* Khoa Mắt, Phẫu thuật thẩm mỹ, Răng Hàm Mặt không có bệnh án trùng với phác đồ đã ban hành.